

BÀI 15: GIUN ĐẤT

I.HÌNH DẠNG NGOÀI: Cơ thể dài, gồm nhiều đốt. Phần đầu có miệng, thành cơ phát triển và đai sinh dục chiếm 3 đốt. Hậu môn ở phía đuôi.

II. DI CHUYỂN: Giun chuẩn bị bò, thu mình làm phồng đoạn đầu, thun đoạn đuôi. Dùng toàn thân và vòng tơ làm chỗ dựa vươn đầu về phía trước

III. DINH DƯỠNG: Giun đất ăn vụn thực vật và mùn đất. Hệ tiêu hoá chia làm nhiều phần, thức ăn lấy từ miệng ,chứa ở diều ,nghiền nhỏ ở dạ dày cơ, được tiêu hoá nhờ enzym tiết ra từ ruột tịt và hấp thụ qua thành ruột

Sự trao đổi khí (hô hấp) được thực hiện qua da.

IV. SINH SẢN : Giun đất lưỡng tính. Khi sinh sản, hai con giun chập phần đầu vào nhau trao đổi tinh dịch .Sau khi hai cơ thể ghép đôi tách nhau được 2, 3 ngày, thành đai sinh dục bong ra, tuột về phía trước, nhận trứng và tinh dịch trên đường đi. Khi tuột khỏi cơ thể, đai thắt hai đầu lại thành kén. Trong kén, sau vài tuần, trứng nở thành giun non.

DẶN DÒ: Học bài

-Làm bài tập 1,2,3/55

BÀI 17: MỘT SỐ GIUN ĐỐT KHÁC VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGÀNH GIUN ĐỐT

I.MỘT SỐ GIUN ĐỐT THƯỜNG GẶP: Ngoài giun đất, còn gặp một số đại diện khác có cấu tạo rương tự, sống trong môi trường nước ngọt và nước mặn :

-Giun đỏ: sống thành búi ở cống rãnh

-Đĩa: có giác bám, ký sinh ngoài

-Rươi :ở nước lợ, chi bên có tơ phát triển

II. VAI TRÒ:

-Làm thức ăn cho người và ĐV: Rươi, sa sùng..

-Thức ăn cho cá:Giun đỏ

-Làm đất tơi xốp, màu mỡ: Giun đất

-Có hại cho người và ĐV:Đĩa, vắt..

DẶN DÒ: Học bài

-Làm bài tập 1,2,3/61

BÀI 18: TRAI SÔNG

I.HÌNH DẠNG-CẤU TẠO

1.Vỏ Trai:

- Vỏ trai gồm 2 mảnh gắn với nhau nhờ bản lề ở phía lưng, có dây chằng và 2 cơ khép vỏ
- Vỏ trai có 3 lớp : Lớp sừng bọc ngoài, lớp đá vôi ở giữa và lớp xà cừ óng ánh ở trong cùng

2. Cơ thể: Dưới vỏ là áo trai, mặt ngoài áo tiết : lớp vỏ đá vôi.

Mặt trong áo tạo thành khoang áo .Tiếp đến là 2 đôi tấm miệng,2 tấm mang . Đầu tiêu giảm chỉ còn thân và chân trai.

II. DINH DƯỠNG

Hai mép vạt áo phía sau cơ thể trai tạm gắn với nhau tạo nên ống hút nước và ống thoát nước Động lực chính hút nước do 2 đôi tấm miệng phủ đầy lông luôn rung động tạo ra.

III - SINH SẢN

Cơ thể trai phân tính. Đến mùa sinh sản trai cái nhận tinh trùng của trai đực chuyển theo dòng nước vào để thụ tinh, trứng non đẻ ra được giữ trong tấm mang. Ấu trùng nở ra, sống trong mang mẹ một thời gian rồi bám vào da và mang cá một vài tuần nữa mới rơi xuống bùn phát triển thành trai trưởng thành.

DẶN DÒ: Học bài

-Làm bài tập 1,2,3/64

BÀI 19: MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC

I.MỘT SỐ ĐẠI DIỆN:

-Ngành Thân mềm có số loài rất lớn (khoảng 70 nghìn loài) lại đa dạng và rất mong phú ở vùng nhiệt đới. Chúng sống ở biển, sông, suối, ao, hồ và nước lợ. Với số lớn sống trên cạn, số nhỏ chuyển sang lối sống chui rúc, đục ruỗng các vỏ của tàu thuyền (con hà).

II - MỘT SỐ TẬP TÍNH Ở THÂN MỀM

-Hệ thần kinh của Thân mềm phát triển và tập trung hơn Giun đốt, hạch não phát triển. Mực có “hộp sọ” (bảo vệ não) là hiện tượng duy nhất có ở động vật không xương sống. Thần kinh phát triển là cơ sở cho các giác quan và tập tính phát triển.

DẶN DÒ: Học bài

-Làm bài tập 1,2/67

ÔN TẬP

1. Nêu đặc điểm cấu tạo của Sán lá gan thích nghi với đời sống ký sinh

2 Vì sao trâu bò mắc bệnh Sán lá gan nhiều?

3 Kén sán thường bám vào vật chủ trung gian nào?

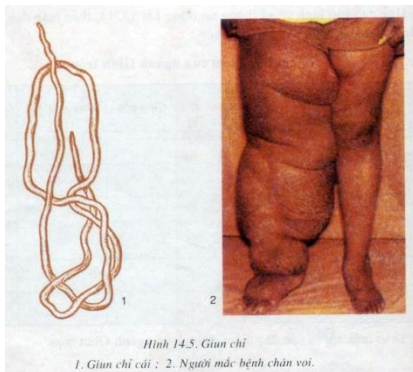
4. **Em hãy đọc đoạn thông tin sau để trả lời câu hỏi dưới đây:**

Ngành thân mềm có số lượng loài rất lớn(khoảng 70 nghìn loài) rất đa dạng và phong phú ở vùng nhiệt đới. Chúng sống chủ yếu ở môi trường nước biển, sông suối, nước lợ... Một số ít sống trên cạn. Đa số các loài thân mềm có lợi cho môi trường, trừ 1 số ít có hại. Tuy nhiên hiện nay, số lượng thân mềm ngoài tự nhiên đang giảm đáng kể. (Nguồn SGK Sinh học 7)

4.1 Hãy nêu lợi ích của thân mềm với con người và môi trường?

4.2 Hãy đề ra biện pháp bảo vệ các loài thân mềm.

5. Qua hình Giun chỉ và người mắc bệnh chân voi. Em hãy cho biết:



- a. Giun chỉ thuộc ngành giun tròn hay giun dẹp?
- b. Người mắc bệnh có triệu chứng gì?

6. Hãy xếp các động vật sau vào đúng ngành của chúng: Giun đỏ, nghêu, mực, sa sùng, ốc bươu, ốc gạo, sán bã trầu, sán dây

Ngành giun đốt	Ngành thân mềm	Ngành giun dẹp

7. 1/ Di chuyển ở trai sông được thực hiện bằng

- A. ống hút nước
- B. ống thoát nước
- C. chân trai
- D. cả B và C

2/ Ấu trùng loài thân mềm có tập tính kí sinh ngoài ở cá là

- A. mực. B. trai sông
- C. ốc bươu. D. bạch tuộc

8. 1/ Trai sông tự vệ bằng cách

A. thu cơ thể vào trong vỏ.

B. khép vỏ, ống thoát thải nước ra.

C. ống hút hút nước vào.

D. cả A và B.

2/ Tính tuổi của trai sông căn cứ vào

A. cơ thể to nhỏ.

B. vòng tăng trưởng của vỏ.

C. màu sắc của vỏ.

D. cả A, B và C.

9. Hãy giải thích lí do trứng trai sông được giữ để phát triển trong cơ thể trai mẹ nhưng ấu trùng lại bám vào da cá để lang thang khắp nơi.

10. Hãy nêu các mặt có lợi của ngành Thân mềm.

ĐÁP ÁN

1. Cấu tạo của sán lá gan: Sán lá gan ký sinh ở gan và mật trâu bò. Cơ thể hình lá, dẹp, đối xứng hai bên, màu đỏ máu. Mắt và lông bơi tiêu giảm, giác bám phát triển. Cơ dọc, cơ vòng, cơ lưng bụng phát triển, giúp chúng dễ chui rút, luồn lách
2. Trâu bò mắc bệnh sán lá gan do thường xuyên sống và làm việc trong môi trường nước, vật chủ trung gian là ốc, có nhiều kén sán đưa vào cơ thể bò.
3. Kén sán bám vào vật chủ trung gian là ốc
4. 4.1/ Lợi ích của thân mềm: Làm thức ăn cho người và ĐV(mực, sò, ốc..). Làm đồ trang sức(ngọc trai), trang trí(xà cừ, vỏ ốc, vỏ sò..). Làm sạch môi trường nước(trai, sò..). Làm nguyên liệu xuất khẩu(mực, bào ngư, sò huyết..) Có giá trị về mặt địa chất: hóa thạch vỏ sò, ốc
- 4.2 Bảo vệ ngành thân mềm là nuôi dưỡng, chăm sóc hợp lí để chúng phát triển nòi giống tốt.
5. a. Giun chỉ thuộc ngành Giun tròn.
b. Người mắc bệnh chân voi có triệu chứng; Tay chân tê cứng, nghẽn các mạch máu, đi lại khó khăn
6. Hãy xếp các động vật sau vào đúng ngành của chúng: Giun đỏ, nghêu, mực, sa sùng, ốc bươu, ốc gạo, sán bã trầu, sán dây
 - Ngành giun đốt: Giun đỏ, sa sùng
 - Ngành thân mềm: Mực, nghêu, ốc bươu, ốc gạo
 - Ngành giun dẹp: Sán lá máu, sán dây
7. 7. 1/ Di chuyển ở trai sông được thực hiện bằng
Di chuyển ở trai sông được thực hiện nhờ chân trai thò ra thụt vào kết hợp với động tác đóng mở đóng mở vỏ (ống thoát nước)
- Chọn D**
2/ Ấu trùng loài thân mềm có tập tính kí sinh ngoài ở cá là trai sông
- Chọn B**
8. 1/Trai sông tự vệ bằng cách thu cơ thể vào trong vỏ hoặc khép vỏ, ống thoát thải nước ra.
- Chọn D**
2/ Tính tuổi của trai sông căn cứ vào vòng tăng trưởng của vỏ.
- Chọn B**
9. Trứng được giữ lại trong cơ thể mẹ để được bảo vệ tốt, nhưng ấu trùng cần bám trên da cá để theo cá phát tán đi các vùng nước xa hơn, tìm những cơ hội tốt hơn cho sự phát triển của loài trai vốn có lối sống vùi lấp, không có khả năng phát tán nòi giống đi xa.
10. Thân mềm có lợi chủ yếu như :

- Làm thực phẩm cho người: ốc, trai, mực, hàu, vẹm, mực...
- Làm thức ăn cho các động vật khác (một mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn).
- Lọc các cặn bẩn, làm sạch nước, về mặt này chúng làm sạch môi trường và có ý nghĩa lớn về mặt sinh thái.
- Làm vật trang trí, đồ trang sức: ngọc trai, xà cừ, vỏ ốc bàn tay, ốc môi, bào ngư...
- Làm dược liệu : vỏ bào ngư, mai mực.
- Có giá trị về mặt địa chất: chỉ thị của các mỏ dầu và khí.

KIỂM TRA 1 TIẾT